2026-2027 USA Fencing Rolling Point Standings
V60MF

RANK	NAME	YOB	CURRENT AS OF: 10/26/2026 DIVISION	ROLLING TOTAL	V60 - FEB PLACE	2026 POINTS	V60 - APR PLACE	2026 POINTS	V60 - NTLS PLACE	2026 POINTS	V60 - WORLDS PLACE	2205 POINTS
1	Epply-Schmidt, Paul	1960	New Jersey	1618	1	400	2	368	7	276	3	850
2	Pimoutkine, Roustam R	1965	Metro NYC	740	3	340	10	212	1	400	16	0
3	Dew, Eric	1963	Northern CA	708	2	368	3	340	3	340	11	0
4	Hayenga, Gary M	1962	Michigan	674	8	274	1	400	13	206	31	0
5	Diaz, Julio P	1964	Georgia	648	5	280	18	138	2	368	np	0
6	Olivares, Frets G	1965	Gold Coast	620	17	140	5	280	3	340	np	0
7	Douraghy, Jamie	1959	Southern California	618	3	340	9	214	6	278	np	0
8	Balestracci, Chris	1962	Connecticut	552	18	138	3	340	10	212	np	0
9T	Jones, Sam J	1960	South TX	486	14	204	7	276	11	210	np	0
9T	Voyiaziakis, Emanuel	1963	Metropolitan NYC	486	6	278	12	208	np	0	np	0
11	Kaihatsu, Edward J	1959	Illinois	484	19	136	14	204	5	280	np	0
12	Lesniak, Chuck	1962	South TX	478	28	118	8	274	14	204	np	0
13T	Powers, Douglas A	1966	Western WA	426	10	212	11	210	9	214	np	0
13T	Kissingford, John F	1967	Colorado	426	np	0	np	0	np	0	np	0
15	Pavlovich, Robert	1959	Long Island	412	20	134	6	278	np	0	np	0
16	Karolak, Dale W	1959	Michigan	388	30	114	np	0	8	274	np	0
17	Wilbert, Matt	1959	New England	342	12	208	20	134	np	0	np	0
18T	Wharton, David	1961	Southern CA	340	13	206	np	0	20	134	np	0
18T	Chernomashentsev, Alan	1966	Gateway FL	340	11	210	22	130	np	0	np	0
20	Done, Harris	1963	Southern CA	334	23	128	13	206	np	0	np	0
21	Svihl, Dale	1961	Michigan	328	27	120	16	200	23	128	np	0
22T	Dell, George H	1958	Illinois	276	7	276	np	0	np	0	np	0
22T	Berger, Jamie	1964	Southern California	276	22	130	17	140	19	136	np	0
22T	Mahnken, Thomas G	1965	Virginia	276	25.5	123	19	136	17	140	np	0
25	Zeiss, Gary M	1958	Southern CA	258	21	132	24	126	np	0	np	0
26	Jeffcoat, Timothy	1966	Utah-S.Idaho	256	33	70	28	118	18	138	np	0
27	Johanson, David B	1959	Colorado	254	24	126	23	128	np	0	np	0
28	Newell, Tim	1967	Gulf Coast	252	np	0	np	0	np	0	np	0
29	Wemple, Charles	1964	Gulf Coast	242	29	116	np	0	24	126	np	0
30	Zaidi, Sohail	1964	Maryland	236	31	112	25	124	np	0	np	0
31	Dover, Felix	1963	N. Carolina	230	32	110	27	120	np	0	np	0
32	Denman, Matthew	1964	Southwest OH	214	9	214	np	0	np	0	np	0
33	Estell, Oscar M	1961	Central California	208	np	0	np	0	12	208	np	0
34T	Treanor, Donald	1958	National	202	15	202	np	0	np	0	np	0
34T	Cracraft, William	1959	Northern California	202	np	0	np	0	15	202	np	0
34T	Karnavas, William	1963	N. Carolina	202	np	0	15	202	np	0	np	0
37	Lynders, William	1961	Connecticut	200	16	200	np	0	np	0	np	0
38	Mueller, Donn	1967	N. Carolina	137	np	0	np	0	np	0	np	0
39T	Hendricks, Ron	1958	Utah-S.Idaho	132	np	0	21	132	np	0	np	0
39T	Chao, Pierre	1966	Capitol	132	np	0	np	0	21	132	np	0
41	Ustin, Nick	1967	Mt. Valley	130	np	0	np	0	np	0	np	0
42	Tolentino Sr., Francis	1966	Virginia	122	np	0	26	122	np	0	np	0
43	*Gunin, Igor*	*1967*		*116*	*np*	*0*	*np*	*0*	*np*	*0*	*np*	*0*
44	Giraldo, Elias	1964	Orange Coast	69	34	69	np	0	np	0	np	0
45	Knoch, Carl	1967	Oregon	67	np	0	np	0	np	0	np	0
46	Hueske, David	1967	S. Carolina	58	np	0	np	0	np	0	np	0
47	Feldman, Louis	1967	Arizona	56	np	0	np	0	np	0	np	0

np = Did not earn points (including not competing)

2026-2027 USA Fencing Rolling Point Standings
V60MF

CURRENT AS OF: 10/26/2026	V50 - FEB PLACE	2026 POINTS	V50 - APR PLACE	2026 POINTS	V50 - NTLS PLACE	2026 POINTS	V50 - WORLDS PLACE	2026 POINTS
Epply-Schmidt, Paul	np	0	np	0	np	0	np	0
Pimoutkine, Roustam R	np	0	np	0	np	0	np	0
Dew, Eric	np	0	np	0	np	0	np	0
Hayenga, Gary M	np	0	np	0	np	0	np	0
Diaz, Julio P	np	0	np	0	np	0	np	0
Olivares, Frets G	np	0	np	0	np	0	np	0
Douraghy, Jamie	np	0	np	0	np	0	np	0
Balestracci, Chris	np	0	np	0	np	0	np	0
Jones, Sam J	np	0	np	0	np	0	np	0
Voyiaziakis, Emanuel	np	0	np	0	np	0	np	0
Kaihatsu, Edward J	np	0	np	0	np	0	np	0
Lesniak, Chuck	np	0	np	0	np	0	np	0
Powers, Douglas A	np	0	np	0	np	0	np	0
Kissingford, John F	11	210	10	212	9	214	np	0
Pavlovich, Robert	np	0	np	0	np	0	np	0
Karolak, Dale W	np	0	np	0	np	0	np	0
Wilbert, Matt	np	0	np	0	np	0	np	0
Wharton, David	np	0	np	0	np	0	np	0
Chernomashentsev, Alan	np	0	np	0	np	0	np	0
Done, Harris	np	0	np	0	np	0	np	0
Svihl, Dale	np	0	np	0	np	0	np	0
Dell, George H	np	0	np	0	np	0	np	0
Berger, Jamie	np	0	np	0	np	0	np	0
Mahnken, Thomas G	np	0	np	0	np	0	np	0
Zeiss, Gary M	np	0	np	0	np	0	np	0
Jeffcoat, Timothy	np	0	np	0	np	0	np	0
Johanson, David B	np	0	np	0	np	0	np	0
Newell, Tim	29	116	19	136	39	64	np	0
Wemple, Charles	np	0	np	0	np	0	np	0
Zaidi, Sohail	np	0	np	0	np	0	np	0
Dover, Felix	np	0	np	0	np	0	np	0
Denman, Matthew	np	0	np	0	np	0	np	0
Estell, Oscar M	np	0	np	0	np	0	np	0
Treanor, Donald	np	0	np	0	np	0	np	0
Cracraft, William	np	0	np	0	np	0	np	0
Karnavas, William	np	0	np	0	np	0	np	0
Lynders, William	np	0	np	0	np	0	np	0
Mueller, Donn	19	137	np	0	np	0	np	0
Hendricks, Ron	np	0	np	0	np	0	np	0
Chao, Pierre	np	0	np	0	np	0	np	0
Ustin, Nick	np	0	np	0	22	130	np	0
Tolentino Sr., Francis	np	0	np	0	np	0	np	0
Gunin, Igor	*np*	*0*	*29*	*116*	*np*	*0*	*np*	*0*
Giraldo, Elias	np	0	np	0	np	0	np	0
Knoch, Carl	np	0	np	0	36	67	np	0
Hueske, David	np	0	np	0	45	58	np	0
Feldman, Louis	np	0	np	0	47	56	np	0

np = Did not earn points (including not competing)